

**CÔNG TY CP CHỨNG
KHOÁN HẢI PHÒNG
HAIPHONG SECURITIES
JOINT STOCK COMPANY**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness**

Số: 24 /CBTT-CKHP
No.: 24 /CBTT-CKHP

Hải Phòng, ngày 15 tháng 01 năm 2026
Hai Phong, January 15, 2026

**CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG
EXTRAORDINARY INFORMATION DISCLOSURE**

**Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước/Sở Giao dịch Chứng khoán
Việt Nam/ Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội
To: State Securities Commission/ Vietnam Exchange/ Hanoi Stock
Exchange**

1. Tên tổ chức/Name of organization: **CTCP Chứng khoán Hải Phòng/ Hai Phong
Securities Joint Stock Company**

- Mã chứng khoán/Mã thành viên/ Stock code/ Broker code: **HAC**

- Địa chỉ/Address: **Số 7, lô 28A, Lê Hồng Phong, Phường Gia Viên, TP Hải Phòng/ No.
7, Lot 28A, Le Hong Phong, Gia Viên Ward, Hai Phong City.**

- Điện thoại liên hệ/Tel.: **02253.842335**

Fax: 02253.746266

- E-mail: **haseco@haseco.vn**

2. Nội dung thông tin công bố/Contents of disclosure:

**Công bố thay đổi số lượng cổ phiếu có quyền biểu quyết đang lưu hành tại ngày
15/01/2026 /Disclose the change in the number of outstanding voting shares as of
January 15, 2026.**

| STT/No. | Nội dung/Content | Trước khi thay đổi/ Previous | Thay đổi/ Change | Sau khi thay đổi/ After | Lý do thay đổi/ Reason |
|---------|---|------------------------------|-------------------|-------------------------|--|
| 1 | Vốn điều lệ (VND) | 291.810.960.000 | 1.000.000.000.000 | 1.291.810.960.000 | Hoàn thành đợt chào bán 100.000.000 cổ phiếu phát hành riêng lẻ (Ngày kết thúc đợt chào bán: 15/01/2026)/ Completed the private placement of 100,000,000 shares (Offering completion date: January 15, 2026) |
| | Charter capital (VND) | | | | |
| 2 | Tổng số cổ phiếu | 29.181.096 | Tăng/Increase | 129.181.096 | |
| | Total number of shares | | 100.000.000 | | |
| 3 | Số lượng cổ phiếu quỹ | 4.706 | Không/None | 4.706 | |
| | Number of treasury shares | | | | |
| 4 | Số lượng cổ phiếu có quyền biểu quyết đang lưu hành | 29.176.390 | Tăng/Increase | 129.176.390 | |
| | Number of outstanding voting shares | | 100.000.000 | | |
| 5 | Số lượng cổ phiếu ưu đãi khác (nếu có) | 0 | 0 | 0 | |
| | Number of other preferred shares (if any) | | | | |



3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 15/01/2026 tại đường dẫn: <https://haseco.vn/tathongtin/cong-bo-thong-tin/>

This information was published on the company's website on January 15, 2026, as in the link: <https://haseco.vn/tathongtin/cong-bo-thong-tin/>

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố/ *We hereby certify that the information provided is true and correct and we bear the full responsibility to the law.*

Tài liệu đính kèm/Attached documents:

Báo cáo kết quả đợt chào bán cổ phiếu riêng lẻ số 19/2026/BC-CKHP ngày 15/01/2026/ *Report on the results of the private placement of shares No. 19/2026/BC-CKHP dated January 15, 2026.*

Đại diện tổ chức

Organization representative

Người được Ủy quyền CBTT

Person authorized to disclose information

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)

(Signature, full name, position, and seal)



Đoàn Thị Thúy



**HAI PHONG SECURITIES JOINT
STOCK COMPANY**

SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom – Happiness

No.: 19/2026/BC-CKHP

Hai Phong, January 15, 2026

REPORT

On the results of the private placement of shares

To: State Securities Commission

I. Introduction on the Issuer

1. Name of the Issuer (*full name*) : HAI PHONG SECURITIES JOINT STOCK COMPANY
2. Abbreviation name: HASECO
3. Head office address: No. 7, Lot 28A, Le Hong Phong Street, Gia Vien Ward, Hai Phong City.
4. Telephone: (0225) 3842.332 Fax : (0225) 3746.266 Website: www.haseco.vn
5. Charter capital: VND 291,810,960,000 (Two hundred ninety-one billion eight hundred ten million nine hundred sixty thousand dong).
6. Ticker: HAC
7. Open account at: Saigon Thuong Tin Commercial Joint Stock Bank – Hai Phong Branch
Account No.: 030000553091
8. Enterprise Registration Certificate No. 0201657860 issued by the Department of Planning and Investment of Hai Phong City on November 23, 2015, which has the fourth amendment on September 10, 2025.

9. Establishment and operation license (*if applicable according to specialized laws*) : Establishment and operation license No. 119/GP-UBCK issued by the State Securities Commission on November 23, 2015, most recently amended and supplemented by adjustment license No. 67/GPĐC-UBCK dated August 11, 2025.

II. Offering Plan

1. Name of Share: Hai Phong Securities Joint Stock Company Stock
2. Type of shares (*specify characteristics related to the shares offered in case the shares offered are not common shares*) : Ordinary shares
3. Terms and conditions of warrants attached to preferred shares (*in the case of offering preferred shares with warrants*) : No applicable
4. Number of shares offered: 100,000,000 shares (One hundred million shares).
5. Offering price:
- Highest offering price: 10,000 VND/share.

- Lowest offering price: 10,000 VND/share.

6. Transfer restriction period: All privately issued shares are subject to a one-year transfer restriction from the date of completion of the issuance/offering, as stipulated in Article 31 of the Securities Law of 2019 and its implementing amendments and supplements

7. Total expected amount to be raised: 1,000,000,000,000 VND (*One trillion Vietnamese Dong*).

8. Ending date of the offering: January 14, 2026

III. Results of the share offering

1. Total number of shares distributed: 100,000,000 shares, equivalent to 100% of the total number of shares offered, including:

- Domestic investors: 100,000,000 shares;

- Foreign investors, economic organizations with foreign investors holding more than 50% of the charter capital: 0 shares

2. Offering price:

- Lowest offering price: 10,000 VND/share

- Highest offering price: 10,000 VND/share

- Weighted average offering price: VND 10,000/share

3. Total proceeds from the offering: VND 1,000,000,000,000

4. Total cost: 50,000,000 VND

- Share distribution fee (*if any*) : 0 VND

- Consultation fee: 0 VND

- Audit fee: 50,000,000 VND

5. Total net proceeds from the offering: VND 999,950,000,000.

IV. List and ownership percentages of investors participating in the share purchase.

| TT | Investor's name | Business registration certificate number or other equivalent document / Identity card/Citizen ID card/Passport | Object | | Number of shares owned before the offering (As of January 11, 2026) | Number of shares distributed | Total number of shares owned after the offering. | Ownership percentage after the offering (%) (*) |
|----|-------------------|--|--|---|--|------------------------------|--|--|
| | | | Strategic investors / Professional investors | Foreign investors/Economic organizations with foreign investors holding more than 50% of the charter capital/Domestic investors | | | | |
| 1 | Dao Le Huy | | Professional investors | Domestic investors | 0 | 6,250,000 | 6,250,000 | 4.8382% |
| 2 | Nguyen Tuan Anh | | Professional investors | Domestic investors | 0 | 6,250,000 | 6,250,000 | 4.8382% |
| 3 | Ninh Le Son Hai | | Professional investors | Domestic investors | 0 | 6,150,000 | 6,150,000 | 4.7608% |
| 4 | Ngo Thi Song Ngan | | Professional investors | Domestic investors | 0 | 6,150,000 | 6,150,000 | 4.7608% |
| 5 | Do Minh Dung | | Professional investors | Domestic investors | 0 | 6,050,000 | 6,050,000 | 4.6833% |
| 6 | Nguyen Thi Thuy | | Professional investors | Domestic investors | 0 | 6,050,000 | 6,050,000 | 4.6833% |
| 7 | Nguyen Cong Quynh | | Professional investors | Domestic investors | 0 | 6,250,000 | 6,250,000 | 4.8382% |
| 8 | Tran Xuan Tung | | Professional investors | Domestic investors | 0 | 6,350,000 | 6,350,000 | 4.9156% |

| TT | Investor's name | Business registration certificate number or other equivalent document / Identity card/Citizen ID card/Passport | Object | | Number of shares owned before the offering (As of January 11, 2026) | Number of shares distributed | Total number of shares owned after the offering. | Ownership percentage after the offering (%) (*) |
|----|-----------------------|--|--|---|--|------------------------------|--|--|
| | | | Strategic investors / Professional investors | Foreign investors/Economic organizations with foreign investors holding more than 50% of the charter capital/Domestic investors | | | | |
| 9 | Nguyen Dieu Linh | | Professional investors | Domestic investors | 0 | 5,850,000 | 5,850,000 | 4.5285% |
| 10 | Nguyen Thi Thuy Dung | | Professional investors | Domestic investors | 0 | 5,650,000 | 5,650,000 | 4.3737% |
| 11 | Nguyen Thanh Duc | | Professional investors | Domestic investors | 0 | 6,350,000 | 6,350,000 | 4.9156% |
| 12 | Hoang Thi Nhung | | Professional investors | Domestic investors | 0 | 6,350,000 | 6,350,000 | 4.9156% |
| 13 | Pham Manh Hung | | Professional investors | Domestic investors | 0 | 6,350,000 | 6,350,000 | 4.9156% |
| 14 | Nguyen Phi Long | | Professional investors | Domestic investors | 0 | 5,800,000 | 5,800,000 | 4.4898% |
| 15 | Bui My Linh | | Professional investors | Domestic investors | 1,450,000 | 4,750,000 | 6,200,000 | 4.7995% |
| 16 | Nguyen Thi Hong Nhung | | Professional investors | Domestic investors | 1,457,212 | 4,700,000 | 6,157,212 | 4.7663% |

| TT | Investor's name | Business registration certificate number or other equivalent document / Identity card/Citizen ID card/Passport | Object | | Number of shares owned before the offering (As of January 11, 2026) | Number of shares distributed | Total number of shares owned after the offering. | Ownership percentage after the offering (%) (*) |
|--------------|-----------------|--|--|---|--|------------------------------|--|--|
| | | | Strategic investors / Professional investors | Foreign investors/Economic organizations with foreign investors holding more than 50% of the charter capital/Domestic investors | | | | |
| 17 | Dinh Thi Thuy | | Professional investors | Domestic investors | 1,450,000 | 4,700,000 | 6,150,000 | 4.7608% |
| Total | | | | | 4,357,212 | 100,000,000 | 104,357,212 | 80.7837% |

(*) This ratio is calculated based on the total number of outstanding shares after the private placement, which is 129,181,096 shares.

V. Attached Documents

1. A confirmation document from the bank where the escrow account was opened regarding the amount of money collected from the offering;
2. Resolution of the Board of Directors No. 02/2026/NQ-HĐQT dated January 6, 2026, on approving the implementation of share distribution in the private placement offering;
3. Resolution of the Board of Directors No. 06 /2026/NQ-HĐQT dated January 15, 2026 on approving the results of the private placement of shares;

Hai Phong, January 15, 2026

HAI PHONG SECURITIES JOINT STOCK COMPANY

LEGAL REPRESENTATIVE

(Signature, full name and seal)

12



CHỦ TỊCH HĐQT
Đào Lê Huy

